ĐẢNG BỘ KHỐI CÁC CƠ QUAN TỈNH
ĐẢNG ỦY TRƯỜNG ĐH QUẢNG BÌNH
*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Quảng Bình, ngày 14 tháng 4 năm 2023

Số: **63** - BC/ĐU

BÁO CÁO
tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04 tháng 11 năm 2013 của BCH Trung ương Đảng khóa XI "Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế"

Kính gửi: Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Bình

Thực hiện Kế hoạch số 97-KH/TU ngày 16 tháng 03 năm 2023 của Tỉnh ủy Quảng Bình về việc tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) "Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu câu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế" (*Nghị quyết số 29-NQ/TW*), Đảng ủy Trường Đại học Quảng Bình (*Đảng ủy trường*) báo cáo kết quả thực hiện với những nội dung sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Tính đến thời điểm báo cáo, Đảng bộ Trường Trường Đại học Quảng Bình (*Đảng bộ trường*) có 17 chi bộ trực thuộc với 217 đảng viên, có 10 đảng viên là sinh viên. Ban chấp hành Đảng bộ có 15 đồng chí; trong đó có 12 đồng chí có trình tiến sỹ, 03 đồng chí có trình độ thạc sỹ; 14 đồng chí có trình độ cao cấp lý luận chính trị.

Hiện tại, cơ cấu tổ chức bộ máy Nhà trường gồm: Hội đồng Trường, Hội đồng Khoa học và Đào tạo, Ban Giám hiệu, 07 khoa, 01 Viện, 07 phòng chức năng và 03 Trung tâm. Các tổ chức đoàn thể gồm: Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên, Hội Chữ thập đỏ.

Tổng số viên chức và nhân viên là 254 người. Trong đó, 167 giảng viên, 106 viên chức làm công tác hành chính và nhân viên phục vụ. Tỷ lệ viên chức có trình độ sau đại học đạt 76.0 %, trong đó có 53 tiến sỹ, 139 thạc sỹ; có 02 Phó Giáo sư, 02 giảng viên cao cấp, 66 giảng viên chính.

II. CÔNG TÁC QUÁN TRIỆT, TUYÊN TRUYỀN VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công tác nghiên cứu, quán triệt

Đảng ủy trường đã quán triệt và triển khai thực hiện các văn bản Trung ương Đảng, Chính phủ, Tỉnh ủy và Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế đến toàn thể các chi bộ trực thuộc và đảng viên:

- Nghị quyết số 46/NQ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2013 của chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW (Nghị quyết số 46/NQ-CP);

- Quyết định số 2653/QĐ-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Quyết định ban hành Kế hoạch hành động của ngành giáo dục triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

- Kết luận số 51-KL/TW ngày 30 tháng 5 năm 2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

- Chỉ thị số 36-CT/TU ngày 15 tháng 6 năm 2015 về "Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hoá cho thế hệ trẻ giai đoạn 2015 - 2030";

- Chương trình hành động số 08-CTr/TU ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Bình về về đổi mới công tác cán bộ (Chương trình hành động số 08-CTr/TU).

- Chương trình hành động số 04-CTr/TU ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Tỉnh ủy về phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2020 - 2025.

Thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, Đảng ủy trường đã chủ động bổ sung kế hoạch thực hiện Nghị quyết vào Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2015 - 2020, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và Nghị quyết lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, công tác xây dựng Đảng hàng năm. Trong đó, chú trọng mục tiêu, giải pháp thực hiện nhiệm vụ giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu câu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường.

2. Công tác tuyên truyền

Bên cạnh công tác quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, Đảng ủy Trường chỉ đạo các chi bộ trực thuộc, các đơn vị và tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội thuộc Trường tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức của Đảng ủy, Nhà trường, đơn vị, đoàn thể và viên chức, người học về quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển giáo dục, đào tạo phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Công tác tuyên truyền phổ biến nội dung Nghị quyết 29-NQ/TW được thực hiện bằng nhiều hình thức như: thông qua các hội nghị, tập huấn, truyền thông, các cuộc thi tìm hiểu, tổ chức nói chuyện chuyên đề định kỳ.

3. Công tác triển khai thực hiện

Từ năm học 2013 - 2014, Trường Đại học Quảng Bình đã tổ chức Hội nghị triển khai học tập quán triệt các văn bản chủ trương của Đảng và Nhà nước thực hiện Nghị quết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI "Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu câu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế" đến toàn thể cán bộ, giảng viên và sinh viên trong Trường. Kết thúc từng năm học, Nhà trường đã tổng kết và triển khai phương hướng nhiệm vụ gắn với việc sơ kết, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW theo hướng đổi mới căn bản toàn diện giáo dục, đào tạo. Qua đó giúp cán bộ quản lý, giảng viên, viên chức và sinh viên nhận thức sâu sắc hơn về chủ trương và hiệu quả thực hiện đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo. Từ đó có những định hướng trong việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục đào của Trường trong thời gian tới.

Ngoài ra, Đảng ủy Trường đã chỉ đạo từng chi bộ tổ chức học tập triển khai quán triệt để cán bộ, giảng viên và sinh viên các đơn vị được hiểu rõ, tạo sự đồng thuận trong toàn Trường thực hiện Nghị quyết.

Nhìn chung, qua triển khai, quán triệt Nghị quyết 29 đã giúp đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên, viên chức và sinh viên đã hiểu rõ và nắm vững những quan điểm, chủ trương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo. Các cấp ủy Đảng, chính quyền các đơn vị thuộc Trường đã xác định rõ trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo phát triển sự nghiệp giáo dục ở các đơn vị. Từ đó đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ từ khâu tổ chức học tập, xây dựng kế hoạch đến phân công và chỉ đạo các đơn vị chức năng tham mưu xây dựng chương trình hành động sát hợp với tình hình thực tế của từng đơn vị. Nhận thức của đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, giảng viên về nội dung Nghị quyết 29 có nhiều chuyển biến, đề ra được nhiều giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Kết quả đạt được

1.1. Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của nhà nước đối với đổi mới giáo dục và đào tạo

Thực hiện Kế hoạch số 294-KH/ĐUK ngày 03 tháng 12 năm 2013 của Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh, ngày 06 tháng 02 năm 2014, Đảng ủy Trường Đại học Quảng Bình ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch số 520-KH/ĐU về tổ chức học tập, quán triệt các nghị quyết, kết luận Hội nghị lần thứ Tám BCH Trung ương Đảng (khóa XI), trong đó có Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

Tiếp theo đó, qua hệ thống văn bản, thông qua hội nghị cấp Trường và đơn vị, Nhà trường quán triệt đến toàn thể đảng viên, viên chức và nhân viênNghị quyết số 44/NQ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ, Quyết định số 2653/QĐ-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Chương trình hành động số 27-CTr/TU ngày 29 tháng 9 năm 2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW và Kế hoạch số 610/KH-UBND ngày 09 tháng 6 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Chương trình hành động số 27-CTr/TU ngày 29 tháng 9 năm 2014.

Tại các hội nghị học tập, quán triệt, 100% đảng viên, viên chức và người lao động của Trường tham gia học tập, nghiên cứu và thảo luận nghiêm túc.Qua học tập và nghiên cứu Nghị quyết,hầu hết đảng viên, giảng viên, cán bộ quản lý giáo dục và viên chức của Nhà trường đều nhận thức sâu sắc, đồng thuận cao với chủ trương của Đảng về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo trong giai đoạn hiện nay.

Thực hiện Kế hoạch số 610/KH-UBND ngày 09 tháng 6 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh, Đảng ủy lãnh đạo Nhà trường, các đơn vị và các tổ chức đoàn thể thuộc Trường,theo chức năng, nhiệm vụ và lĩnh vực công tác được giao, xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình hành động, kế hoạch công tác nhằm thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Đảng.

Thực hiện Luật Giáo dục đại học 2012 và Điều lệ trường đại học ban hành theo Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 14 tháng 12 năm 2014 của thủ thướng chính phủ, Nhà trường xây dựng và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường. Trên cơ sở đó, Nhà trường sắp xếp tổ chức bộ máy của Trường gọn nhẹ, hoạt động hiệu quả, đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ.

Tháng 6 năm 2015, Nhà trường hoàn thành hồ sơ đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập Hội đồng Trường nhiệm kỳ 2011 - 2016. Tháng

01/2016, Hiệu trưởng Nhà trường được bổ nhiệm lại, do đó Hội đồng Trường nhiệm kỳ 2016 - 2021 được kiện toàn, thành lập vào tháng 9 năm 2016. Cùng với đó, việc sắp xếp, tổ chức và rà soát chức năng, nhiệm vụ các đơn vị thuộc Trường được chú trọng, thực hiện thường xuyên. Đầu năm 2014, tổng số đơn vị thuộc Trường là 21 đơn vị, tại thời điểm báo cáo (4/2023) Trường có 18 đơn vị.

Căn cứ quy định, hướng dẫn của Đảng các cấp, pháp luật của Nhà nước về công tác cán bộ, Nhà trường xây dựng quy hoạch cán bộ quản lý thời kỳ 2010 - 2015 và thời kỳ 2015 - 2020 trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt. Lựa chọn, quy hoạch những đảng viên, viên chức có phẩm chất chính trị, đạo đức và lối sống tốt, có trình độ chuyên môn cao, năng lực nghiệp vụ giỏi nhằm chuẩn bị đội ngũ viên chức quản lý kế cận. Trong 10 năm qua, có nhiều lượt viên chức được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại giữ các chức vụ từ Phó Trưởng bộ môn đến chức vụ Hiệu trưởng Nhà trường. Tổng số viên chức quản lý đầu năm 2014 là 55 người, đến nay là 67 người. Đội ngũ viên chức quản lý của Trường đa số tuổi đời còn trẻ, phẩm chất đạo đức tốt, có trình độ chuyên môn cao, năng lực tổ chức, điều hành và quản lý vững vàng.

Trong quá trình xây dựng và phát triển, công tác xây dựng Đảng trong Nhà trường được coi là nhiệm vụ then chốt, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng. Trong đó, công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho đảng viên, viên chức, người lao động và người học, đặc biệt là đội ngũ giảng viên được đặt lên hàng đầu. Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 2015 - 2020, 2020 - 2025 đã bầu 15 đồng chí vào BCH Đảng bộ. Các đồng chí trong Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ thực sự tiêu biểu, gương mẫu, dám nghĩ, dám làm và dám chịu trách nhiệm trước Đảng và nhân dân. Hiện tại, Đảng bộ Trường có 17 chi bộ trực thuộc với 217 đảng viên, đảng viên là giảng viên chiếm 64.1%, đảng viên là sinh viên chiếm 4.6%. Từ năm 2014 đến nay, có hơn 110 quần chúng ưu tú được giới thiệu đề nghị kết nạp đứng và hàng ngũ của Đảng, trong đó sinh viên ưu tú, sinh viên tiêu biểu chiếm tỷ lệ 38.1%. Đội ngũ đảng viên trong Đảng bộ trường là những người luôn luôn gương mẫu, đi đầu trong việc thực hiện nghị quyết của Đảng các cấp.

Căn cứ Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập, Thông tư số 01/2016/TT-BNV ngày 13 tháng 01 năm 2016 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 04/2015/NĐ-CP và Quyết định số 04/2000/QĐ-BGDĐT ngày 01 tháng 3 năm 2000 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường, Trường Đại học Quảng Bình xây dựng, ban hành và

tổ chức thực hiện Quy chế thực hiện dân chủ[1] trong Nhà trường. Hàng năm, Nhà trường phối hợp với tổ chức Công đoàn tổ chức Hội nghị công chức, viên chức và người lao động, tạo diễn đàn để viên chức, nhân viên được đối thoại trực tiếp với Lãnh đạo Trường và đóng góp ý kiến xây dựng kế hoạch phát triển. Nhà trường thực hiện nghiêm túc việc công khai các quy định liên quan đến công tác tuyển dụng, đào tạo bồi dưỡng, đánh giá phân loại, thi đua khen thưởng, bổ nhiệm và các chính sách liên quan đến viên chức trên Trang thông tin điện tử của Trường để mọi người biết và thực hiện.

Căn cứ Luật Tiếp công dân năm 2013, Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp Công dân và Thông tư số 06/2014/TT-TTCP ngày 31 tháng 10 năm 2014 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình tiếp công dân, Trường Đại học Quảng Bình ban hành và tổ chức thực hiện Nội quy tiếp công dân tại Trường, Quy định quy trình tiếp nhận và xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị và phản ánh của công dân[2]. Hàng tuần, đại diện Lãnh đạo Trường tiếp công dân vào sáng thứ Năm. Lịch tiếp công dân định kỳ của Hiệu trưởng vào ngày 10 hàng tháng. Thời gian qua, tại Trường không có đơn thư khiếu nại, tố cáo hay để tình trạng khiếu nại, tố cáo kéo dài.

1.2. Về đổi mới đồng bộ các yếu tố cơ bản của giáo dục, đào tạo theo hướng coi trọng phát triển phẩm chất, năng lực của người học

Xác định những nội dung Nghị quyết 29-NQ/TW đề ra, Đảng ủy trường lãnh đạo Nhà trường tập trung chuẩn bị các điều kiện để đảm bảo yêu cầu cho dạy, học; đào tạo theo hướng coi trọng phát triển phẩm chất, năng lực của người học. Nhà trường thực hiện rà soát cơ cấu ngành đào tạo theo từng giai đoạn và từng năm học, mở mới những mã ngành đào tạo theo nhu cầu xã hội như: ngành Giáo dục thể chất, Luật (2016), Quản trị du lịch và lữ hành (2017), Sư phạm Khoa học tự nhiên (2022). Thường xuyên rà soát chương trình đào tạo nhằm cập nhật những văn bản, quy định mới cũng như các yêu cầu năng lực, kỹ năng cho người học. Chương trình đào tạo được rà soát, cập nhật tổng thể 2 năm/ 1 lần, trong đó chủ trương giảm thiểu các học phần mang kiến thức lý thuyết, hàn lâm; tăng cương các học phần rèn luyện kỹ năng như Ứng dụng công nghệ thông tin, nghiên cứu khoa học, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo và sở hữu trí tuệ, Giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng sư phạm, tích hợp kỹ năng mềm trong các học phần chuyên ngành,… Nhà trường cũng chú trọng xây dựng, sửa đổi các quy định về chuẩn đầu ra kỹ năng công nghệ thông tin và Ngoại ngữ

[1] Quyết định số 1409/QĐ-ĐHQB ngày 09 tháng 9 năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quảng Bình.
[2] Quyết định số 1406/QĐ-ĐHQB ngày 26 tháng 7 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quảng Bình.

cho sinh viên nhằm đạt được lộ trình theo kế hoạch thực hiện Khung trình độ quốc gia.

Bên cạnh đó, Nhà trường cũng coi trọng trong công tác giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng và an ninh cho người học. Chủ động đầu tư cơ sở vật chất cơ bản, xây dựng đề án và được Bộ giáo dục và đào tạo đồng ý giao tự chủ công tác giảng dạy giáo dục quốc phòng và an ninh từ tháng 4/2022.

Nhà trường đã cố gắng đón đầu, cập nhật những thay đổi trong chương trình giáo dục phổ thông để điều chỉnh, cập nhật kịp thời chương trình giáo dục đại học, tài liệu và phương pháp giảng dạy cho sinh viên sư phạm. Nhà trường rà soát, chỉnh sửa chương trình giáo dục đại học theo hướng bám sát nội dung chương trình Giáo dục phổ thông 2018; thường xuyên cập nhật những thay đổi trong chương trình giáo dục phổ thông 2018, đưa vào giảng dạy cho sinh viên sư phạm qua các học phần như: Hoạt động trải nghiệm sáng tạo, phương pháp dạy học, dạy học tích hợp, phương pháp kiểm tra đánh giá, giáo dục STEM.... Giảng viên tích cực đổi mới phương pháp dạy học, 100% giảng viên sử dụng phương tiện hiện đại trong dạy học. Coi trọng khâu tổ chức lớp học, thực hiện nguyên tắc tạo dựng và tương tác trong dạy học. Tạo dựng môi trường học tập thân thiện, cởi mở, dân chủ. Tạo nhiều hoạt động để sinh viên được tương tác, trải nghiệm. Các học phần kiến tập sư phạm, thực tập sư phạm đảm bảo thời gian và chất lượng tại các trường phổ thông. Nhà trường chú trọng tăng cường các kỹ năng mềm, ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, kỹ năng sư phạm cho sinh viên, đáp ứng yêu cầu giáo dục phổ thông mới.

Căn cứ Nghị định 116/NĐ-CP/2020, Nhà trường luôn bám sát các văn bản và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, tăng cường phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Bình tham mưu cho UBND tỉnh xây dựng kế hoạch, tiêu chí xét chọn sinh viên thuộc chỉ tiêu giao nhiệm vụ của Tỉnh và xét chọn sinh viên hưởng chính sách 116 không thuộc chỉ tiêu giao nhiệm vụ của Tỉnh. Thực hiện chi trả và theo dõi sinh viên trong quá trình đào tạo tại trường theo đúng quy định.

Triển khai và thực hiện tốt các thông tư, quy định về tuyển sinh, quy chế đào tạo mới; tổ chức đào tạo liên thông dọc, liên thông ngang linh hoạt, mềm dẻo, đáp ứng nhu cầu của người học. Việc đối sánh, rà soát và xây dựng các chương trình đào tạo cho đối tượng người học liên thông, chuyển trường, học cùng lúc 2 chương trình… đảm bảo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; phù hợp với từng hình thức đào tạo chính quy, vừa làm vừa học phù hợp với từng đối tượng người học và đảm bảo quy chế đào tạo.

Công tác đào tạo được triển khai đúng tiến độ, đúng quy chế, từ khâu tuyển sinh, tổ chức đào tạo, đánh giá kết quả người học. Việc tổ chức, quản lý

công tác thực hành, thực tập đảm bảo chặt chẽ, chất lượng và hiệu quả. Đối tượng sinh viên hệ liên thông, vừa làm vừa học được tổ chức linh hoạt, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh công tác, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho sinh viên. Các cơ sở thực hành, thực tập luôn phối hợp tích cực, gắn kết cùng Nhà trường trong công tác đào tạo. Giai đoạn đầu năm 2022, dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp nên việc triển khai các hoạt động tổ chức đào tạo gặp những khó khăn nhất định. Tuy nhiên công tác đào tạo cũng đã được triển khai theo đúng quy định, quản lý dạy, học trực tuyến đáp ứng yêu cầu của Bộ GD-ĐT. Đổi mới hình thức, phương pháp dạy học và tổ chức đào tạo phù hợp với tình hình thực tiễn.

Công tác in, sao bằng tốt nghiệp, xác minh văn bằng, chứng chỉ; cấp bản sao, giấy chứng nhận văn bằng, chứng chỉ được thực hiện đúng quy định. Công tác cấp phát văn bằng, chứng chỉ, bảng điểm và các loại giấy chứng nhận đảm bảo đúng quy chế và kế hoạch đề ra.

Mặt khác, Trường Đại học Quảng Bình cũng chủ động phối hợp với Sở giáo dục và Đào tạo trong đào tạo và bồi dưỡng giáo viên phổ thông. Năm 2016, Nhà trường đã được Ủy ban nhân dân tỉnh giao bồi dưỡng và cấp chứng chỉ chức danh nghề nghiệp cho giáo viên Mầm non, Tiểu học và Trung học cơ sở trong toàn tỉnh. Tính đến hết năm 2022, Nhà trường đã tổ chức bồi dưỡng cho 8.132 giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trong và ngoài tỉnh.

Tháng 12/2022, Trường Đại học Quảng Bình tiếp tục được UBND tỉnh giao nhiệm vụ bồi dưỡng giáo viên THCS dạy các môn Khoa học tự nhiên và Lịch sử - Địa lý. Nhà trường đã triển khai nghiên cứu xây dựng chương trình, biên soạn tài liệu đáp ứng các mục tiêu đào tạo bồi dưỡng của Bộ Giáo dục và Đạo tạo quy định, cập nhật những thay đổi mới nhất về nội dung, chương trình, SGK các lớp ở phổ thông. Nhà trường phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các phòng Giáo dục của các huyện để xây dựng kế hoạch và triển khai giảng dạy từ Quý I/2023 trong toàn tỉnh.

Nhà trường đã và đang tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Đề án thành lập Trường THPT trực thuộc Trường Đại học Quảng Bình nhằm khai thác cơ sở vật chất, đội ngũ nhân lực của Trường trong việc thực hiện chương trình phổ thông tổng thể năm 2018. Đồng thời, xây dựng mô hình trường thực hành cho sinh viên sư phạm trong Trường đại học, tạo điều kiện, môi trường cho sinh viên được tiếp cận, thực hành, thực tập thường xuyên trong quá trình đào tạo để trở thành người giáo viên.

1.3. Về đổi mới căn bản hình thức và phương pháp thi, kiểm tra và đánh giá kết quả giáo dục, đào tạo, bảo đảm trung thực, khách quan

Công tác tuyển sinh là một trong những nhiệm vụ trọng yếu của Nhà trường trong chiến lược phát triển. Trên cơ sở nhu cầu học tập, nhu cầu nhân lực của xã hội, năng lực về cơ sở vật chất, đội ngũ giảng viên, tài chính và khả năng quản lý, Nhà trường chủ động xây dựng đề án mở mã ngành, phương án tuyển sinh trình Bộ Giáo dục và Đào tạo thẩm định, phê duyệt. Hiện tại, Nhà trường được giao đào tạo 20 ngành trình độ đại học, 1.240 chỉ tiêu và 11 ngành trình độ cao đẳng, 470 chỉ tiêu. Ngoài ra, Trường còn được giao đào tạo, bồi dưỡng theo chương trình đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn.

Hàng năm, căn cứ chỉ tiêu đào tạo được giao, Nhà trường tổ chức triển khai truyền thông, tư vấn, thi tuyển, xét tuyển đại học, cao đẳng dựa vào kết quả thi trung học phổ thông quốc gia và phương án xét tuyển đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt.

Trong đào tạo, Nhà trường luôn chú trọng đổi mới hình thức, và phương pháp thi, kiểm tra và đánh giá. Đánh giá kết quả đào tạo theo hướng chú trọng năng lực phân tích, sáng tạo, tự cập nhật, đổi mới kiến thức; đạo đức nghề nghiệp; năng lực nghiên cứu và ứng dụng khoa học và công nghệ; năng lực thực hành, năng lực tổ chức của sinh viên. Kết hợp giữa đánh giá trong quá trình học với đánh giá kết thúc học phần; đánh giá của giảng viên với tự đánh giá của sinh viên; đánh giá của nhà trường với đánh giá của gia đình và của xã hội. Ứng dụng công nghệ thông tin trong đánh giá và quản lý kết quả đánh giá.

1.4. Về hoàn thiện hệ thống giáo dục quốc dân theo hướng hệ thống giáo dục mở, học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập

Trường Đại học Quảng Bình đã triển khai, quán triệt sâu rộng việc thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW và đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước về tri thức và xây dựng đội ngũ trí thức, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động trong toàn thể viên chức của Nhà trường.

Nhằm xây dựng và phát triển đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của Nhà trường trong giai đoạn mới, Nhà trường ban hành các quy chế, quy định liên quan đến chính sách, chế độ đối với đội ngũ viên chức: Chiến lược phát triển nhà trường; Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường; Đề án vị trí việc làm; Kế hoạch tuyển dụng viên chức; Quy chế đào tạo, bồi dưỡng viên chức; Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên; Quy chế đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức; Quy chế thi đua, khen thưởng; Quy định nâng bậc lương trước thời hạn; Quy định về bổ nhiệm viên chức quản lý. Trong đó quy định rõ điều kiện, tiêu chuẩn tuyển dụng viên chức, đặc biệt là đội ngũ giảng viên; quy định quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của viên chức, các chính sách, chế độ đãi ngộ đối với viên chức. Cụ thể:

+ Chiến lược phát triển Trường Đại học Quảng Bình giai đoạn 2015 - 2020 và giai đoạn 2021 - 2025 ;

+ Quyết định 1430/QĐ-ĐHQB ngày 26 tháng 8 năm 2014 ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của giáo viên chủ nhiệm tại Trường;

+ Quyết định 330/QĐ-ĐHQB ngày 03 tháng 3 năm 2016 ban hành Quy chế Thi đua, Khen thưởng Trường Đại học Quảng Bình;

+ Quyết định 3248/QĐ-ĐHQB ngày 22 tháng 11 năm 2016 ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chức năng thuộc Trường Đại học Quảng Bình;

+ Quyết định 1196/QĐ-ĐHQB ngày 26 tháng 8 năm 2018 ban hành Quy chế đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức của Trường Đại học Quảng Bình;

+ Quyết định 1670/QĐ-ĐHQB ngày 26 tháng 9 năm 2019 ban hành Quy định về tổ chức và tham dự hội nghị, hội thảo khoa học trong nước và ngoài nước;

+ Quyết định 498/QĐ-ĐHQB ngày 14 tháng 5 năm 2020 ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng Trường Đại học Quảng Bình;

+ Quyết định số 1340/QĐ-ĐHQB ngày 30 tháng 9 năm 2020 về quy hoạch đào tạo bồi dưỡng viên chức giai đoạn 2020 - 2025;

+ Quyết định số 1704/QĐ-ĐHQB ngày 22 tháng 10 năm 2021 Quy định chế độ làm việc của giảng viên Trường Đại học Quảng Bình;

+ Quyết định 1058/QĐ-ĐHQB ngày 13 tháng 6 năm 2022 ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chức năng thuộc Trường Đại học Quảng Bình.

1.5. Về đổi mới căn bản công tác quản lý giáo dục, đào tạo, bảo đảm dân chủ, thống nhất; tăng quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội của các cơ sở giáo dục, đào tạo; coi trọng quản lý chất lượng

Trong công tác quản lý, Nhà trường xây dựng hệ thống văn bản quản lý trên tất cả các lĩnh vực hoạt động, quy định và cụ thể hóa chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị, cá nhân, đặc biệt là chức trách, nhiệm vụ của đội ngũ viên chức quản lý. Thực hiện phân cấp quản lý, nâng cao tính chủ động, sáng tạo và gắn trách nhiệm cho người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu các khoa, phòng, ban và trung tâm thuộc Trường.

Về công tác đảm bảo chất lượng và kiểm định chất lượng giáo dục, theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Nhà trường thực hiện công khai các điều kiện đảm bảo chất lượng trên Trang thông tin điện tử của Trưởng và báo

cáo định kỳ với Bộ đầy đủ. Từ năm 2011, Trường xây dựng kế hoạch, triển khai công tác tự đánh giá chất lượng giáo dục hàng năm. Năm 2017, Trường đăng ký đánh giá ngoài với Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục, Đại học Đà Nẵng. Tháng 5/2018, Trường Đại học Quảng Bình được công nhận đạt chuẩn chất lượng giáo dục.

Căn cứ Luật Giáo dục đại học năm 2012, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Giáo dục đại học năm 2018, Công văn số 7324/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 08 tháng 10 năm 2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn việc lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động giáo dục của giảng viên, ngày 10 tháng 01 năm 2017, Hiệu trưởng ban hành Quyết định số 118/QĐ-ĐHQB ban hành Quy định lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động giáo dục của giảng viên. Trên cơ sở đó, Nhà trường chủ động kiện toàn, sắp xếp lại đơn vị Đảm bảo chất lượng giáo dục, xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch lấy ý kiến của người học đối với hoạt động giáo dục và đào tạo. Thời gian qua, đã có 11.847 lượt sinh viên tham gia đánh giá 225 lượt giảng viên. Bên cạnh đó, Trường cũng tổ chức cho giảng viên và nhân viên tham gia đánh giá cán bộ quản lý. Từ năm 2014 đến này, đã có 2.077 lượt giảng viên, nhân viên tham gia đánh giá 177 lượt cán bộ quản lý.

Nhằm quản lý và điều hành hoạt động hiệu quả, đảm bảo nhanh và chính xác, Nhà trường áp dụng các phần mềm, chương trình: Chương trình quản lý văn bản chung của tỉnh trong quản lý, lưu trữ văn bản đi, đến; Phần mềm quản lý đào tạo; Phần mềm xử lýsố liệu lấy ý kiến phản hồi từ người học; Phần mềm Thư viện điện tử.

Nhà trường đã phối hợp với các đơn vị trong Trường theo dõi, quản lý hiệu quả lưu học sinh Lào đang học tập chuyên ngành. Phối hợp Sở Ngoại vụ, các Sở Ngoại giao các tỉnh của nước CHDCND Lào tổ chức tiếp nhận lưu học sinh nước CHDCND Lào sang học tập tại Trường theo diện biên bản hội đàm giữa tỉnh Quảng Bình với các tỉnh bạn và các lưu học sinh theo diện tự túc kinh phí. Phối hợp với các đơn vị trong trường tổ chức đào tạo Khóa đào tạo tiếng Việt dự bị cho lưu học sinh Lào đảm bảo chất lượng.

Bên cạnh đó, Trường đã thường xuyên tổ chức các chương trình, hoạt động trao đổi sinh viên, giao lưu văn hóa, ngôn ngữ giữa sinh viên Trường Đại học Quảng Bình và sinh viên các trường, viện nghiên cứu, trung tâm nghiên cứu trong khối ASEAN.

Trường có những hoạt động hỗ trợ và tư vấn về các lĩnh vực đào tạo, văn hóa, xã hội của các nước ASEAN cho các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước. Phối hợp tổ chức các hoạt động cho các lưu học sinh Lào tham gia: kỷ

niệm Quốc khánh CHDCNN Lào, Tết cổ truyền, giao lưu bóng chuyền nhân dịp 8/3, 20/11..

1.6. Về phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý; đáp ứng yêu càu đổi mới giáo dục và đào tạo

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ giáo viên và bồi dưỡng thường xuyên giáo viên được chú trọng. Thực hiện Quyết định 1824/QĐ-UBND ngày 24 tháng 5 năm 2017 về Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục phổ thông giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025, trên địa bàn tỉnh Quảng Bình; Kế hoạch số 1318/KH-UBND về việc triển khai thực hiện Đề án Đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non giai đoạn 2018 - 2025. Mục tiêu nhằm đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, bảo đảm chuẩn hóa về chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông; từng bước thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW khóa XI.

Với quan điểm người thầy quyết định trực tiếp chất lượng đào tạo, góp phần tạo nên học hiệu của một trường đại học, việc nâng cao chất lượng đội ngũ Trường Đại học Quảng Bình được chú trọng. Hàng năm, Nhà trường đã cử nhiều cán bộ, giảng viên đi học cao học, nghiên cứu sinh, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn, bồi dưỡng lý luận chính trị, an ninh quốc phòng để đáp ứng tốt hơn yêu cầu nhiệm vụ mới; tạo điều kiện hỗ trợ về vật chất và tinh thần để cán bộ, giảng viên yên tâm, cố gắng học tập. Ngoài ra, Trường Đại học Quảng Bình cũng đã tìm kiếm các nguồn học bổng để gửi giảng viên đi đào tạo sau đại học ở nước ngoài. Hiện tại có nhiều giảng viên đang học cao học, nghiên cứu sinh ở các nước Pháp, Hàn Quốc, Thái Lan, Trung Quốc. Bên cạnh đó, Trường Đại học Quảng Bình có đội ngũ giảng viên đảm bảo số lượng và đạt trình độ chuẩn, giảng dạy theo đúng chuyên môn được đào tạo với tỷ lệ trình độ sau đại học đạt 93% (trong đó có 55 tiến sỹ, 138 thạc sỹ; có 02 Phó Giáo sư, 03 giảng viên cao cấp, 66 giảng viên chính) đảm bảo cho hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học của Nhà trường. Số liệu giai đoạn 2013 - 2022 như sau:

Năm	Tổng số CC, VC, NLĐ	Đội ngũ giảng viên	Trình độ CM			Tỷ lệ GV có trình độ SĐH (%)	Giảng viên chính	Ghi chú
			PGS	TS	ThS			
2013	**282**	182	01	18	100	64.3	30	
2014	**304**	191	02	20	130	76.0	28	
2015	**315**	194	02	26	148	89.7	24	

2016	**322**	197	02	34	155	89.8	24	02 GVCC
2017	**320**	194	03	35	143	91.8	23	03 GVCC
2018	**316**	190	03	37	140	93.7	41	03 GVCC
2019	**308**	184	03	39	136	95.1	39	03 GVCC
2020	**293**	177	02	43	125	94.9	35	02GVCC
2021	**283**	172	03	54	147	94.7	69	03 GVCC
2022	**254**	166	02	53	140	93.0	66	02 GVCC

Bảng 1. Chất lượng đội ngũ viên chức của Trường

Nhà trường chú trọng công tác chính sách sử dụng và quản lý viên chức; thực hiện tốt chính sách khuyến khích, thu hút giảng viên tốt nghiệp đại học loại giỏi, xuất sắc, đặc biệt là giảng viên có trình độ Tiến sĩ về công tác, giảng dạy; tạo môi trường làm việc, nghiên cứu, sáng tạo cho đội ngũ tri thức; khuyến khích, có chính sách đãi ngộ đối với viên chức học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ nhằm đáp ứng nhu cầu công việc.

Căn cứ nhiệm vụ chính trị của Trường và Đề án vị trí việc làm đã được Ủy ban nhân tỉnh phê duyệt, từ 2010 đến năm 2017, Nhà trường tổ chức tuyển dụng (thông qua thi tuyển, xét tuyển, xét tuyển đặc cách và thu hút người có trình độ chuyên môn cao) 79 viên chức. Trong đó, tuyển dụng vào vị trí việc làm giảng viên 37 người, viên chức hành chính 21 người; trình độ đào tạo sau đại học 32 người, đại học 17 người, nhiều viên chức được đào tạo ở nước ngoài.

Trong thời gian từ năm 2013 đến nay, ngoài việc tuyển dụng viên chức theo quy định của Nhà nước, Trường Đại học Quảng Bình đã tổ chức tuyển dụng giảng viên theo quy định Quyết định số 17/2011/QĐ-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2011 của UBND tỉnh ban hành Chính sách thu hút, đào tạo nhân tài tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2011 - 2015 và Nghị quyết số 05/2016/NQ-HĐND ngày 21 tháng 11 năm 2016 của HĐND tỉnh Quảng Bình ban hành Chính sách thu hút, đào tạo người có trình độ chuyên môn cao tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2016 - 2020.

Trong sử dụng viên chức, căn cứ các quy định của pháp luật về chức danh nghề nghiệp, thay đổi chức danh nghề nghiệp, năm 2015 Nhà trường đã thực hiện quy trình bổ nhiệm và xếp lương viên chức giảng viên cho 189 người, trong đó, giảng viên chính (hạng II) là 26; giảng viên (hạng III) là 163 người. Từ năm 2009 đến năm 2022, Nhà trường đã giới thiệu, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh cử gần 60 giảng viên đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi thăng hạng chức danh nghề từ giảng viên chính (hạng II) lên giảng viên cao cấp (hạng I) và từ giảng viên (hạng III) lên giảng viên chính (hạng II). Bên cạnh đó, Nhà trường hoàn thành hồ sơ đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình trình Bộ Nội vụ

bổ nhiệm chức danh Giảng viên cao cấp (hạng I) cho giảng viên đạt tiêu chuẩn Phó Giáo sư của Trường.

Nhà trường tăng cường đầu tư kinh phí, vật lực cho công tác xây dựng đội ngũ. Mức chi bình quân hàng năm cho hoạt động nghiên cứu khoa học, đầu tư cơ sở vật chất phục vụ phát triển đội ngũ khá cao; giai đoạn 2008 - 2013 là 296 triệu đồng (chiếm 0.8%), giai đoạn 2014 - 2018 là 329 triệu đồng (chiếm 0.9%), từ năm 2019 đến nay là 326 triệu đồng (chiếm 1.1%). Mức chi lương bình quân hàng tháng cho giảng viên khá ổn định.

Nhà trường triển khai thực hiện đúng, đủ, kịp thời các chế độ, chính sách về lương cho viên chức và người lao động. Về tham gia các loại bảo hiểm bắt buộc, trong thời gian qua Nhà trường đã thực hiện đóng bảo hiểm xã hội cho 100% viên chức, nhân viên đầy đủ theo quy định.

Về chế độ phụ cấp ưu đãi và phụ cấp thâm niên nghề, Nhà trường thực hiện theo quy định tại Quyết định số 244/2005/QĐ-TTg ngày 06 tháng 10 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo đang trực tiếp giảng dạy trong các cơ sở giáo dục công lập và Nghị định số 54/2011/NĐ-CP ngày 04 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ về chế độ phụ cấp thâm niên đối với nhà giáo. 100% giảng viên và viên chức y tế trường học được hưởng phụ cấp ưu đãi nghề từ 20 - 45% mức lương ngạch, bậc hiện hưởng. Trong tổng số giảng viên đã có hơn 150 người được hưởng phụ cấp thâm niên nhà giáo (mức hưởng từ 5% trở lên). Viên chức Thư viện viên, kỹ thuật viên Công nghệ thông tin, Lưu trữ viên và viên chức phụ trách phòng thực hành các bộ môn làm việc trong các môi trường có yếu tố độc hại, nguy hiểm đều được hưởng phụ cấp độc hại theo quy định.

Việc nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn đối với viên chức được thực hiện đúng kỳ hạn. Căn cứ Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31 tháng 7 năm 2013 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, Quy định nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức, viên chức và người lao động của Trường Đại học Quảng Bình và kết quả thực hiện nhiệm vụ hàng năm của công chức, viên chức, từ tháng 01/2014 đến 31/12 năm 2022, Nhà trường đã xét, quyết định nâng bậc lương trước thời hạn cho 166 viên chức có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ[3].

[3] Năm 2014: 06 người (tỷ lệ 2.2%); năm 2015: 11 người (tỷ lệ 4.0%); năm 2016: 17 người, (tỷ lệ 6.4%); năm 2017: 18 người (tỷ lệ 6.6%); năm 2018: 28 người; năm 2019: 25 người; năm 2020: 23 người; năm 2021: 20 người, năm 2022, 18 người.

Trường đã triển khai đề nghị khen thưởng kịp thời cho viên chức và người lao động có thành tích xuất sắc trong năm học, đột xuất…Công tác thi đua, khen thưởng đối với viên chức được thực hiện một cách nghiêm túc, khách quan, công bằng, dân chủ, đúng quy trình và các quy định của pháp luật. Từ năm 2013 đến nay đã có nhiều cá nhân viên chức trong Nhà trường đạt thành tích cao, cụ thể:

- Huân chương Lao động hạng Nhì: 01 cá nhân;
- Huân chương Lao động hạng Ba: 02 cá nhân;
- Nhà giáo ưu tú: 01 cá nhân;
- Chiến sỹ thi đua toàn quốc: 05 cá nhân;
- Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh: 47 cá nhân;
- Chiến sĩ thi đua cơ sở: 477 cá nhân;
- Bằng khen Thủ tướng Chính phủ: 09 cá nhân;
- Bằng khen của Bộ trưởng GD&ĐT: 65 cá nhân;
- Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh: 85 cá nhân.

1.7. Về đổi mới chính sách, cơ chế tài chính, huy động sự tham gia đóng góp của xã hội; nâng cao hiệu quả đầu tư để phát triển giáo dục và đào tạo

Trường Đại học Quảng Bình là đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo một phần chi phí hoạt động, thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 43/2005/NĐ-CP ngày 24 tháng 5 năm 2006 của chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với sự nghiệp công lập và Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập. Trong những năm qua, mức độ tự đảm bảo chi phí hoạt động thường xuyên đạt từ 25-30%.

Để bảo đảm nguồn lực tài chính nhằm đáp ứng chiến lược phát triển, Nhà trường đã mở rộng các hoạt động và đa dạng các nguồn thu: đẩy mạnh liên kết đào tạo; nắm bắt kịp thời nhu cầu thị trường, tổ chức linh hoạt, đa dạng hình thức đào tạo; đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu và dịch vụ khoa học công nghệ; mở rộng hợp tác quốc tế và đào tạo học sinh nước ngoài.Bên cạnh đó, tăng cường các hoạt động dịch vụ trong Nhà trường cùng với xây dựng mối quan hệ Nhà trường - Doanh nghiệp để tranh thủ các nguồn kinh phí về học bổng, cơ sở vật chất, trang thiết bị, cơ sở thực hành, thực tập phục vụ đào tạo.

Mặt khác, huy động các nguồn tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

Trong giai đoạn 2013 đến nay, Nhà trường đã chú trọng nâng cao hiệu quả sử dụng vốn ngân sách. Thực hiện chính sách thu học phí đúng quy định, đã chủ động từng bước bảo đảm kinh phí chi trả lương và hoạt động chuyên môn cho cán bộ giảng viên thuộc diện biên chế tự trang trải.

Trường đã minh bạch hóa các hoạt động liên kết đào tạo, sử dụng nguồn lực công; bảo đảm sự hài hòa giữa các lợi ích với tích luỹ tái đầu tư. Nhà trường luôn khuyến khích cạnh tranh lành mạnh trong hoạt động đào tạo trên cơ sở bảo đảm quyền lợi của người học và CBGV của trường. Tuân thủ và thực hiện đúng chính sách hỗ trợ đối với các đối tượng chính sách, đồng bào dân tộc thiểu số và cơ chế tín dụng cho học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn được vay để học.

Đặc biệt, Nhà trường đã khuyến khích hình thành các quỹ học bổng, khuyến học, khuyến tài, giúp học sinh, sinh viên nghèo học giỏi thông qua việc kêu gọi các tổ chức, các doanh nghiệp và cá nhân trong và ngoài nước tài trợ học bổng. Tôn vinh, khen thưởng xứng đáng các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc và đóng góp nổi bật trong hoạt động đào tạo của trường.

Trường Đại học Quảng Bình đã kết nối, hợp tác và liên kết với các doanh nghiệp, cá nhân sử dụng lao động tại Quảng Bình cũng như trên cả nước tham gia hỗ trợ hoạt động đào tạo: liên kết, hợp tác các tập đoàn, công ty, doanh nghiệp về du lịch, ngân hàng, về kỹ thuật - công nghệ, các trường học để sinh viên đến kiến tập, thực tập đúng chuyên môn nghiệp vụ đào tạo.

1.8. Về nâng cao chất lượng, hiệu quả nghiên cứu và ứng dụng khoa học, đặc biệt là khoa học giáo dục và khoa học quản lý

Trong 10 năm qua, Trường Đại học Quảng Bình đã hoàn thiện hệ thống văn bản quản lý, cơ chế, chính sách và hướng dẫn về khoa học và công nghệ. Các văn bản ngày càng được đổi mới, cơ bản đáp ứng các yêu cầu, khẳng định vai trò chủ đạo của khoa học công nghệ trong sự phát triển của Nhà trường và đất nước. Vì vậy, cán bộ nghiên cứu và các nhà khoa học ngày càng thuận tiện hơn trong quá trình thự hiện đề tài, dự án. Công tác quản lý hoạt động KH&CN được thực hiện đúng quy định từ xây dựng kế hoạch hoạt động KH&CN hàng năm, giai đoạn; thành lập hội đồng tuyển chọn và phê duyệt cá nhân, tập thể thực hiện đề tài cấp cơ sở; phê duyệt danh mục đề tài; kiểm tra tiến độ; đánh giá nghiệm thu. Chủ động tham mưu đề xuất nhiệm vụ KH&CN cấp Tỉnh, Bộ, Nhà nước hoặc theo nghị định hợp tác đào tạo và NCKH với các nước. Nhà trường đã hoàn thiện các văn bản quản lý hoạt động khoa học công

nghệ theo khuyến nghị của Hội đồng đánh giá ngoài nhằm phù hợp với tình hình thực tế.

Nhờ các văn bản, quy trình và chính sách đổi mới tạo điều kiện thuận lợi trong việc tham gia đấu thầu hồ sơ đề tài các cấp nên số lượng đề tài các cấp ngày ngày càng tăng. Nhà trường triển khai các giải pháp phát triển KH&CN khá tích cực, đúng định hướng và đạt được một số kết quả khá quan trọng, trình độ khoa học công nghệ ngày càng được nâng cao, số lượng bài báo khoa học quốc tế nâng lên so với trước.

Việc xây dựng và triển khai thực hiện chiến lược, chương trình nhiệm vụ phát triển KH&CN được nhà trường chú trọng. Cụ thể số lượng cán bộ, giảng viên tham gia nghiên cứu khoa học tăng hơn so với trước, số lượng đề tài, dự án, bài báo ngày càng tăng về số lượng và nâng cao về chất lượng. Thông qua hội thi sáng tạo kỹ thuật của tỉnh tổ chức đã thu hút giảng viên và sinh viên tham gia và đưa lại kết quả cao.

Những năm qua, việc ứng dụng khoa học công nghệ (KHCN) vào các hoạt động giáo dục để cải tiến phương pháp, hình thức và công cụ giảng dạy, học tập đã được phát triển khá rộng rãi trong trường. Với sự hỗ trợ của các nền tảng số ngày càng phong phú, việc dạy và học đã phát huy được vai trò sáng tạo của các chủ thể giáo dục, dần tiệm cận tới mục tiêu giáo dục chủ động, góp phần thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục.

Điều này đã được thể hiện rõ nhất trong việc xử lý công văn trên các hệ thống website. Mặt khác, do ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên chuyển việc dạy và học trực tiếp sang dạy và học trực tuyến. Trên cơ sở khai thác tối đa các ứng dụng KHCN, đặc biệt là ứng dụng phổ thông E-learning hay các phần mềm dạy học trực tuyến, như: Microsoft Teams, Zoom đã giúp giảng viên và sinh viên đều tham gia một cách dễ dàng vào lớp học được mở trên hệ thống thông qua máy tính, máy tính bảng, điện thoại thông minh có kết nối internet. Trong quá trình giảng dạy đó, giáo viên có thể lựa chọn cho mình công cụ soạn bài điện tử, công cụ tạo bài kiểm tra hay công cụ seminar điện tử… để trực tiếp giảng dạy sinh viên hoặc giao bài tập, lưu trữ bài giảng, tài liệu học tập dưới nhiều định dạng khác nhau, như: word, PDF, video… Những ứng dụng này tạo thuận lợi cho giảng viên cả về việc tổ chức, quản lý lớp học cũng như đánh giá chất lượng học tập của học sinh.

Những năm vừa qua, Trường Đại học Quảng Bình nói riêng đã có những bước phát triển đáng kể về KH&CN. Đội ngũ cán bộ khoa học công nghệ của tỉnh đã tăng nhờ chính sách thu hút nhân tài. Tuy nhiên, chất lượng chưa đáp ứng nhu cầu. Nên kết quả nghiên cứu KH&CN chưa có nhiều kết quả nỗi trội.

Mặc dù đã đạt một số kết quả bước đầu nhưng việc áp dụng những kết quả đó vào đời sống chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế.

Nhà trường tăng cường năng lực, nâng cao chất lượng và hiệu quả nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ với một số đơn vị và doanh nghiệp bằng cách ký kết biên bản ghi nhớ hợp tác. Gắn kết chặt chẽ giữa đào tạo và nghiên cứu, giữa các cơ sở đào tạo với các cơ sở sản xuất thực tiễn. Ưu tiên đầu tư phát triển khoa học cơ bản, khoa học mũi nhọn, chuyên ngành là thế mạnh của Nhà trường nhằm tăng cường đấu thầu các đề tài, dự án các cấp đạt kết quả cao.

Nhằm khuyến khích khả năng NCKH trong sinh viên, tại Hội nghị nghiên cứu khoa học sinh viên hằng năm, chúng tôi tổng kết quả đạt được của năm trước và đưa ra phương hướng nhằm giới thiệu cho sinh viên về lợi ích của hoạt động này, khuyến khích các em chủ động tham gia, gợi mở cho các em những hướng nghiên cứu và cách thức thực hiện một đề tài. Căn cứ vào các đề tài mà sinh viên đăng ký, nhà trường và các khoa sẽ phân công giảng viên hướng dẫn có chuyên môn phù hợp nhằm hỗ trợ tích cực cho các em trong quá trình thực hiện. Đồng thời khuyến khích các em tham gia các cuộc thi sáng tạo kĩ thuật các cấp.

Trong 10 năm qua, Nhà trường đã đạt được nhiều kết quả nổi bật, thể hiện cụ thể ở các bảng sau:

Năm học	Tạp chí khoa học quốc tế					Tạp chí KH trong nước	Kỷ yếu hội thảo KH		TỔNG
	SCI	SCIE/ SSCI	Scopus	E-SCI	Khác		Quốc tế	Trong nước	
2012-2013	4	5	2		1	57	5	62	136
2013-2014	4	3	9		2	62	4	82	166
2014-2015	2	1	4		2	81	15	81	186
2015-2016	5	11	8		8	114	20	89	255
2016-2017	2	6	5		5	190	39	91	338
2017-2018	1	3	6		6	156	18	91	281
2018-2019	2	5	16		6	130	25	136	320
2019-2020	0	10	14	3	3	132	37	31	230
2020-2021	4	7	10	0	0	111	12	48	192
2021-2022	0	0	2	0	1	122	19	51	209
TỔNG	**24**	**51**	**76**	**3**	**34**	**1155**	**194**	**762**	**2313**

Bảng 2: *Số lượng công bố trên các tạp chí khoa học, kỷ yếu hội nghị, hội thảo*

Năm học	Số lượng đề tài NCKH			
	Cấp nhà nước	Cấp Bộ/Ngành	Cấp tỉnh	Cấp cơ sở
2012-2013	0	0	1	9
2013-2014	0	0	1	10
2014-2015	0	0	1	8
2015-2016	0	1	3	15
2016-2017	0	0	4	26
2017-2018	0	1	1	19
2018-2019	0	0	4	15
2019-2020	0	0	3	16
2020-2021	0	0	2	27
2021-2022	0	0	4	12
2022-2023	1	1	3	23
Tổng	1	3	27	180

Bảng 3: *Số lượng đề tài khoa học và công nghệ đã và đang thực hiện*

TT	Hội thi	Số lượng giải pháp	Giải			
			Nhất	Nhì	Ba	KK
1	Lần thứ V (2013)	4		1		3
2	Lần thứ VI (2015)	6			1	1
3	Lần thứ VII (2017)	7				2
4	Lần thứ VIII (2019)	5		1	1	
5	Lần thứ IX (2021)	9				2
	Tổng	**31**	**0**	**2**	**2**	**8**

Bảng 4: *Số lượng giải pháp dự thi Hội thi STKT tỉnh Quảng Bình*

1.9. Về chủ động hội nhập và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc gia, quốc tế trong giáo dục, đào tạo

Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo của Nhà trường thời gian qua đã đạt được những kết quả đáng kể, giúp nâng cao hiệu quả về hợp tác quốc tế và vị thế của trường trong khu vực và cả nước. Nhà trường đã tiếp tục hoàn thiện hệ thống văn về quản lý hợp tác và đào tạo lưu học sinh nước ngoài tại trường nhằm cụ thể hóa các chủ trương và chính sách của đảng và Nhà nước, đồng thời nâng cao chất lượng quản lý và đào tạo lưu học sinh tại trường.

Trong 10 năm qua, Trường đã tổ chức nhiều hội nghị, hội thảo trong nước và quốc tế để kết nối hợp tác giữa các chuyên gia giáo dục, nhà đầu tư, cơ sở giáo dục trong và ngoài nước để chia sẻ kinh nghiệm và thúc đẩy hợp tác và đầu tư, nâng cao chất lượng trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo như Hội nghị tin học Quốc tế lần thứ 10 về các hệ thống thông tin và dữ liệu thông minh (ACIIDS 2018), Hội nghị quốc tế ICSSE 2019 tại Trường thu hút nhiều nhà khoa học trong và ngoài nước, Hội thảo quốc tế The second Poland-Vietnam Symposium on Natural Science, High Technologies and Humanities for Young Scientists" (PolVietSym2021), Hội thảo quốc tế "The Seventh Workshop of Vietnamese Students in Poland (WVSP2022)"…

Nhà trường triển khai một cách hiệu quả các hiệp định, thỏa thuận, biên bản hội đàm với nước ngoài về hợp tác giáo dục qua việc tuyển chọn, cử du học sinh của trường đi học tập, giao lưu, tập huấn ở nước ngoài và tiếp nhận du học sinh nước ngoài đến học tập tại Việt Nam, đặc biệt là lưu học sinh nước cộng hòa dân chủ nhân dân Lào. Từ năm 2012 đến nay, Nhà trường đã đào tạo tiếng Việt cho 683 lưu học sinh và chuyên ngành cho 346 lưu học sinh.

Bên cạnh, các dự án nghiên cứu với các đối tác trong nước, Nhà trường cũng đẩy mạnh hợp tác với các đối tác nước ngoài để huy động các nguồn lực, đặc biệt là về tài chính để triển khai các hoạt động nghiên cứu, chuyển giao công nghệ. Trong hơn 10 năm qua, Nhà trường đã kí hết hợp tác hơn 50 biên bản ghi nhớ với hơn 10 quốc gia trong khu vực và trên thế giới. Đã có 56 lượt cán bộ, giảng viên và sinh viên đi tham gia hội nghị, hội thảo và tập huấn tại nhiều nước trên thế giới. Nhà trường đã cữ gần 50 giảng viên đi học tập nâng cao trình độ ở các nước có nền giáo dục tiên tiến như Ba Lan, Hàn Quốc, Trung Quốc, Nhật Bản, Thái Lan, Nga….

Thời gian qua, Nhà trường đã và đang triển khai thực hiện 03 dự án với các đối tác nước ngoài là Dự án Hamorny, Dự án Acees kì 1 và kì 2 và Chương trình Acees summit năm 2022 với nhiều hoạt động ý nghĩa. Nhờ các dự án này trình độ về ngoại ngữ và nghiên cứu khoa học của cán bộ, giảng viên được nâng cao rõ rệt.

2. Hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân

2.1. Hạn chế

Mặc dù đã có nhiều chuyển biến tích cực đối với Trường Đại học Quảng Bình sau 10 năm thực hiện Nghị quyết 29-NQ/TW, tuy nhiên vẫn còn không ít những bất cập, tồn tại mà Nhà trường gặp phải. Cụ thể:

Hiệu quả công tác tuyển dụng, đào tạo viên chức theo Chính sách thu hút, đào tạo người có trình độ chuyên môn cao của tỉnh còn thấp, có giảng viên sau

một thời gian công tác vẫn từ chối các chính sách ưu tiên và đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc.

Tỷ lệ giảng viên hoàn thành nhiệm vụ NCKH chưa đạt so với chỉ tiêu đặt ra. Số lượng các đề tài, nhiệm vụ nghiên cứu khoa học cấp tỉnh, cấp bộ được phê duyệt hàng năm chưa nhiều.

Nguồn kinh phí ngân sách cấp hàng năm còn hạn chế, nguồn thu của đơn vị, đặc biệt là nguồn thu từ học phí còn thấp đã ảnh hưởng đến việc đầu tư nguồn lực con người và trang thiết bị phục vụ giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học.

2.2. Nguyên nhân của những hạn chế

Công tác tuyển sinh gặp khó khăn, tỷ lệ thí sinh trúng tuyển nhập học không đạt chỉ tiêu; số lượng sinh viên vào học các ngành ngoài sư phạm giảm dần năm sau so với năm trước.

Viên chức quản lý một số đơn vị chưa năng động, thiếu sáng tạo trong công tác tham mưu. Hoạt động chuyên môn của các đơn vị chưa được quan tâm đúng mức.

Chính sách và chế độ đãi ngộ của tỉnh còn khiêm tốn, chưa tạo được động lực, đòn bẩy để thu hút và phát huy tiềm năng năng lực và sức cống hiến của giảng viên, viên chức.

IV. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Đảng bộ trường tranh thủ sự quan tâm, lãnh đạo và chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh, sự phối hợp chặt chẽ của các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; tăng cường sự lãnh đạo của Đảng ủy, sự quản lý của Nhà trường, sự phối hợp đồng bộ giữa các đơn vị và tổ chức đoàn thể trong việc thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW.

Làm tốt công tác tuyên truyền, nghiên cứu, học tập, quán triệt và tổ chức thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW và kết luận, chỉ thị, kế hoạch, chương trình hành động của các cấp ủy Đảng nhằm không ngừng nâng cao nhận thức của đảng viên, viên chức và người lao động trong Đảng bộ về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu câu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế

Thường xuyên đổi mới công tác quản lý giáo dục và đào tạo, đổi mới quản trị Nhà trường; xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản quản lý trên tất cả các lĩnh vực hoạt động, quy định và cụ thể hóa chức năng, nhiệm vụ của các

đơn vị, cá nhân, đặc biệt là chức trách, nhiệm vụ của đội ngũ viên chức quản lý. Thực hiện phân cấp quản lý, nâng cao tính chủ động, sáng tạo và gắn trách nhiệm cho người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu các đơn vị thuộc Trường.

Xây dựng đội ngũ giảng viên, viên chức và cán bộ quản lý giáo dục đủ về số lượng, trình độ chuyên môn cao, năng lực nghiệp vụ giỏi. Làm tốt công tác quy hoạch, xây dựng và tổ chức kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng viên chức; cử giảng viên, viên chức đi học cao học, nghiên cứu sinh, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn, bồi dưỡng lý luận chính trị, an ninh quốc phòng để đáp ứng tốt hơn yêu cầu nhiệm vụ mới. Thực hiện tốt các chính sách thu hút và đãi ngộ đối với nhà giáo, cán bộ quản lý có chuyên môn cao.

V. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI

Để chất lượng giáo dục đào tạo được nâng cao về chất và lượng trong thời gian tới, Nhà trường cần tiếp tục triển khai thực hiện tốt Nghị quyết 29-NQ/TW, ngày 4 tháng 11 năm 2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, trong đó cần tập trung thực hiện các giải pháp sau:

1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng ủy, sự quản lý của Nhà trường, sự phối hợp đồng bộ giữa các đơn vị và tổ chức đoàn thể

Tiếp tục lãnh đạo thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013, Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ, Quyết định số 2653/QĐ-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Chương trình hành động số 27-CTr/TU ngày 29 tháng 9 năm 2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW và Kế hoạch số 610/KH-UBND ngày 09 tháng 6 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Chương trình hành động số 27-CTr/TU ngày 29 tháng 9 năm 2014.

Chủ động, sáng tạo trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành. Đổi mới mạnh mẽ công tác quản lý theo hướng phát huy tính năng động, tự chủ sáng tạo của các đơn vị, khích lệ tinh thần lao động sáng tạo của mỗi cán bộ, đảng viên. Tập trung nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, quyết tâm xây dựng Trường phát triển vững chắc, ổn định, từng bước hội nhập khu vực và quốc tế. Phấn đấu đến năm 2030 Trường Đại học Quảng Bình trở thành một cơ sở đào tạo có uy tín trong khu vực.

Đảng ủy, cấp ủy các chi bộ chỉ đạo các đoàn thể tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội; tham gia xây dựng Nhà trường vững mạnh. Đẩy mạnh các cuộc vận động,

phong trào thi đua yêu nước trong viên chức, đoàn viên, hội viên nhằm thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ chính trị của Nhà trường.

2. Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng, đảng viên, viên chức và người lao động

Tiếp tục nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của giáo dục và đào tạo trong sự nghiệp đổi mới đất nước. Đẩy mạnh công tác giáo dục viên chức, nhân viên và người học theo tư tưởng, tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về "Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế". Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo các đơn vị thực hiện công tác tuyên truyền về đổi mới giáo dục và đào tạo, tạo sự đồng thuận cao, bảo đảm thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của Nhà trường.

3. Đổi mới công tác quản lý về giáo dục và đào tạo; đổi mới quản trị Nhà trường

Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành và áp dụng hiệu quả hệ thống văn bản quản lý, điều hành hoạt động của Nhà trường. Nâng cao chất lượng, năng lực của đội ngũ quản lý, giảng viên, viên chức cả về phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên môn nghiệp vụ và lý luận chính trị, năng lực lãnh đạo, chỉ đạo điều hành. Nêu cao tinh thần trách nhiệm, phát huy tính chủ động sáng tạo và cải tiến phương pháp làm việc của viên chức, nhân viên. Đổi mới mạnh mẽ công tác quản lý theo hướng phát huy tính năng động tự chủ của các đơn vị nâng cao hiệu quả công tác, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Tăng cường sử dụng có hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong quản lý, điều hành và quản trị Nhà trường.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra giáo dục đào tạo giúp giữ vững và duy trì kỷ cương, trật tự, nề nếp, sự ổn định trong Nhà trường, đồng thời phòng ngừa và ngăn chặn kịp thời các hiện tượng tiêu cực trong giáo dục như gian lận thi cử, vi phạm đạo đức lối sống trong đội ngũ giảng viên cũng như sinh viên…Bên cạnh đó cũng cần kịp thời làm tốt công tác thi đua khen thưởng tạo động lực tốt cho đội ngũ cán bộ giảng viên, sinh viên tích cực thi đua quản lý tốt, dạy tốt, học tốt.

4. Xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo

Thường xuyên rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo quản lý; quy hoạch những viên chức có đủ phẩm chất đạo đức, lối sống, trình độ chuyên

môn cao, năng lực quản lý giỏi. Đổi mới nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả của bộ máy quản lý các đơn vị. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp, nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên, viên chức đáp ứng yêu cầu ngày càng cao trong công tác quản lý, đào tạo và giáo dục.

Thực hiện có hiệu quả chính sách thu hút, đào tạo người có trình độ chuyên môn cao của tỉnh. Quy hoạch và xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ, kỹ năng nghề nghiệp cho viên chức. Nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên các khoa, viện đào tạo. Trường tiếp tục xây dựng chiến lược và tầm nhìn phát triển đến năm 2030. Đội ngũ giảng viên cần đảm bảo chuẩn theo quy định và thường xuyên được đào tạo, bồi dưỡng cập nhật và nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy và ứng dụng khoa học kỹ thuật và công nghệ theo hướng đi tắt đón đầu.

Đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị tư tưởng để cán bộ, giảng viên, viên chức nhận thức rõ trách nhiệm của bản thân trong quá trình phát triển của Nhà trường, tạo động lực để cán bộ, giảng viên, viên chức không ngừng phấn đấu vươn lên, nâng cao năng lực, trình độ khẳng định vị trí, vai trò và những đóng góp của mình cho Nhà trường và địa phương. Làm tốt công tác thi đua, khen thưởng, kịp thời biểu dương, khen thưởng, nhân rộng những gương trí thức điển hình, nhất là trí thức trẻ.

5. Đẩy mạnh xã hội hóa và tăng cường tự chủ trong của Trường

Tăng cường đẩy mạnh thu hút các nguồn tài trợ từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư vào giáo dục, đẩy mạnh tự chủ giáo dục đại học theo đúng định hướng của Đảng và Nhà nước. Tăng cường hợp tác giữa nhà trường và doanh nghiệp và nâng cao hiệu quả hoạt động hợp tác quốc tế trong công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học. Huy động các nguồn tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

Tăng quy mô, đa dạng loại hình đào tạo (đào tạo chính quy, VLVH, đào tạo chất lượng cao; đào tạo quốc tế...) nhằm tăng nguồn thu từ học phí. Đẩy mạnh liên kết đào tạo; nắm bắt kịp thời nhu cầu thị trường; tổ chức linh hoạt, đa dạng hình thức đào tạo. Đẩy mạnh loại hình đào tạo trực tuyến.

Đẩy mạnh hơn nữa hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên và sinh viên, duy trì nghiên cứu khoa học cơ bản, đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao công nghệ.

Thực hiện tốt việc lập, quyết toán ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách và các văn bản hiện hành. Khai thác, quản lý tốt nguồn thu, tiết kiệm về

chi tiêu thường xuyên nhằm thực hiện tốt việc cải cách tiền lương theo chỉ đạo của Nhà nước.

Chủ động kịp thời trang cấp, mua sắm bổ sung thiết bị đảm bảo phục vụ tối đa công tác giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học và các hoạt động của Nhà trường. Sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất, nhất là phòng học, bàn ghế, máy móc, thiết bị.

6. Đổi mới cơ chế chính sách đối với công tác giáo dục nghề nghiệp

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với người lao động, nhất là các chế độ về tiền lương, các loại bảo hiểm. Theo dõi, chăm sóc và khám sức khỏe định kỳ cho công chức, viên chức và người lao động.

Phân loại đánh giá và bình xét thi đua, khen thưởng định kỳ hàng năm đối với công chức, viên chức và nhân viên đúng quy định trên cơ sở hiệu quả công tác của từng vị trí việc làm.

Rà soát, bổ sung và hoàn thiện các quy định, quy chế liên quan tới công tác sinh viên. Phối hợp chặt chẽ giữa Nhà trường, gia đình và xã hội trong công tác quản lý, giáo dục sinh viên. Kiện toàn tổ chức của Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên và tạo điều kiện cho các hoạt động của Đoàn, Hội. Không ngừng cải thiện điều kiện học tập, sinh hoạt và quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần của sinh viên. Thực hiện tốt chế độ chính sách đối với người học. Định kỳ đối thoại giữa người học với lãnh đạo Nhà trường để nắm bắt diễn biến tư tưởng, đồng thời giải quyết kịp thời những vấn đề sinh viên quan tâm. Thực hiện tốt Quy chế dân chủ trong hoạt động của Nhà trường.

Tăng cường sự phối hợp giữa các đơn vị trong trong công tác xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện nhiệm vụ. Chủ động, sáng tạo trong công tác tham mưu, đề xuất nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động đào tạo và giáo dục. Tăng cường công tác quản lý, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch đào tạo, chương trình đào tạo và các hoạt động ngoại khóa, thực hành, thực tập. Cập nhật, bổ sung và hoàn thiện chương trình đào tạo, giáo trình và tài liệu bài giảng nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy.

VI. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh có chủ trương đầu tư nguồn lực để Nhà trường tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng tốt hơn nữa yêu cầu của giáo dục đại học trong tình hình mới.

2. Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở, ban ngành liên quan giúp Nhà trường đẩy nhanh tiến độ thành lập Trường THCS&THPT Đại học Quảng Bình.

Trên đây là Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) "*Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu câu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*" tại Trường Đại học Quảng Bình, Đảng ủy trường báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Bình và các cơ quan có thẩm quyền được biết để theo dõi, lãnh đạo và chỉ đạo./.

Nơi nhận:
- Như trên,
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy,
- VP UBND tỉnh,
- Hội đồng trường,
- Ban Giám hiệu,
- Ủy viên BCH Đảng bộ,
- Các chi bộ trực thuộc,
- Lưu VP Đảng ủy.

T/M ĐẢNG ỦY
BÍ THƯ

(*Đã ký*)

Nguyễn Đức Vượng

Phụ lục

SỐ LIỆU VỀ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC GIAI ĐOẠN 2013 - 2023

(*Kèm theo Báo cáo số 63-BC/ĐU ngày 17 tháng 4 năm 2023 của Đảng ủy Trường Đại học Quảng Bình*)

Năm	Sinh viên			Cơ sở vật chất			Giảng viên	
	1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*
2013	1977	1617		1			182	18
2014	2507	1994		1			191	20
2015	2984	2564		1			194	26
2016	2822	2451		1			197	34
2017	2472	2129		1			194	35
2018	1839	1599		1			190	37
2019	1186	922		1			184	39
2020	1001	713		1			177	43
2021	1457	696		1			172	54
2022	1320	536		1			166	53

Ghi chú: (*1*). Tổng số sinh viên theo học đại học; (*2*). Số sinh viên theo học các trường sư phạm; (*3*). Số học sinh du học; (*4*). Số cơ sở GDĐH; (*5*). Số cơ sở GDĐH ngoài công lập; (*6*). Số cơ sở GDĐT tư thục không vì lợi nhuận; (*7*). Tổng số giảng viên GDĐT; (*8*). Số giảng viên có trình độ TS trở lên.